TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **153**/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 07 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 196/2024/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Thôn An T, xã Nhơn P, thị xã An N, tỉnh Bình Định; tạm trú: Số 144, đường Đoàn Thị Liên, khu phố 2, phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã Vị T, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Số B đường Phạm Ngọc T, tổ C, khu D, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị T, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 145/2012, quyển số 01, ngày 04/12/2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông N và bà P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông N và bà P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông N và bà P vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/11/2012. Ông N và bà P thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/11/2012 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con

khi ly hôn là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/11/2012 cho ông Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Nguyễn Thanh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc P mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số BLTU/24-0002129 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Vị T, thành phố Vị T, tỉnh Hậu Giang;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ VDS, VT.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Chung